TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện Quế Võ** **Tỉnh Bắc Ninh**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2018
V/v " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Toán

2. Ông Nguyễn Thế Sách

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký TAND huyện Quế Võ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/01/2018 và ngày 06/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Đ, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh *(Có mặt)*

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Q, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn H ở thôn Quảng Lãm, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có thời gian quen biết và nảy sinh tình cảm. Do anh, chị không được hai bên gia đình đồng ý nên đã tự động thuê nhà trọ ở Tiên Du để chung sống cùng nhau như vợ chồng từ đầu năm 2015 đến tháng 11/2017. Trong thời gian đó anh, chị không đi đăng ký kết hôn, không được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống cùng nhau nên cả hai đã bỏ về nhà đẻ ở. Do anh, chị không có hôn nhân hợp pháp nên chị đề nghị Tòa án xác nhận anh, chị không phải là vợ chồng.

Con chung: Trong thời gian sống chung anh, chị có một con chung là Phạm Vũ Như Ngọc, sinh ngày 03/7/2017. Hiện tại con chung đang do chị nuôi dưỡng song vì điều kiện và hoàn cảnh chị không có công việc làm vẫn sống phụ thuộc vào bố mẹ, bản thân lại đang nuôi hai con riêng, bố mẹ đẻ chị đã già yếu lại làm nông nghiệp,

anh trai chị mấy năm trước bị tại nạn giao thông, sức khỏe yếu không tự nuôi sống bản thân mà sống phụ thuộc vào gia đình. Vì điều kiện không cho phép nên chị đề nghị anh H đón con chung về nuôi nhưng anh H không đồng ý. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra đối với chị, chị có quyền đi lại thăm nom con chung.

Tài sản chung, công nợ: Không có. Ngoài yêu cầu được chuyển giao quyền nuôi con cho anh H thì chị không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2017 và trong quá tình giải quyết tại Tòa án, bị đơn là anh Phạm Văn H trình bày: Anh và chị Vũ Thị L có thời chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2015 đến tháng 11/2017, không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền vì bố mẹ anh không đồng ý. Quá trình chung sống hai bên có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại anh đã về nhà đẻ ở và không sống cùng với chị L nữa. Anh xác định từ trước đến nay anh chưa kết hôn với bất kỳ ai và việc chung sống với chị L cũng không hợp pháp. Vì vậy giữa anh và chị L không được coi là vợ chồng, hiện tại anh cũng không muốn tiếp tục mối quan hệ với chị L nữa.

Con chung: Anh xác định trong thời gian chung sống anh và chị L có một con chung là Phạm Vũ Như Ngọc, sinh ngày 03/7/2017, hiện vẫn đang ở cùng chị L. Chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho anh nuôi dưỡng, anh nhận thấy cháu Ngọc còn nhỏ mới 6 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ, còn anh hiện tại không có việc làm ổn định, tuổi còn trẻ và không thể chăm lo trẻ con. Bố mẹ anh trước đây phản đối quan hệ của anh và chị L nên cũng không đồng ý để anh nuôi cháu. Nếu chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tối đa là 2.000.000đ/tháng. Anh thừa nhận cháu Ngọc là con anh nên anh không đề nghị giám định ADN.

Tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành H giải để các bên đương sự đạt được sự thỏa thuận trong việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay cả hai bên vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ toạ đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Đương sự thực thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn H.

Con chung: Giao con chung là Phạm Vũ Như Ngọc, sinh ngày 03/7/2017 cho chị Vũ Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Phạm Văn H có cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, công nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự chấp hành nghiêm túc quá trình làm việc, cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và có mặt theo giấy triệu tập. Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự có mặt đầy đủ vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn H cùng xác định thời gian anh, chị chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2015 đến tháng 10/2017 và không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc anh H và chị L không có đăng ký kết hôn được hai bên thừa nhận và được UBND các xã nơi anh, chị cư trú xác nhận chị L và anh H không có hôn nhân hợp pháp là đúng. Tháng 10/2017, do mâu thuẫn trong đời sống nên anh H và chị L không chung sống cùng nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh H đều đề nghị Tòa án xác nhận giữa anh, chị không có quan hệ vợ chồng là có căn cứ và cần chấp nhận.

- Con chung: Chị L và anh H cùng thừa nhận trong thời gian sống chung anh, chị có một con chung là Phạm Vũ Như Ngọc, sinh ngày 03/7/2017 và không đề nghị Tòa án giám định ADN. Hiện nay cháu Ngọc đang do chị L nuôi dưỡng và chăm sóc. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh H không nhất trí.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc anh H và chị L thừa nhận cháu Phạm Vũ Như Ngọc là con chung của hai người và không đề nghị giám định ADN nên công nhận cháu Ngọc là con chung của anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị L.

Xét đề nghị của chị L, mặc dù hoàn cảnh thực tế của chị L có khó khăn và được địa phương xác nhận nhưng do cháu Ngọc còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của chị L. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ nhỏ và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia gia đình năm 2014 nên cần thiết tiếp tục giao cháu Phạm Vũ Như Ngọc cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Tài sản chung và nợ: Không có nên không giải quyết.

- Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn H là vợ chồng.

Con chung: Giao cháu Phạm Vũ Như Ngọc cho chị Vũ Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Phạm Văn H cấp dưỡng cho chị Vũ Thị L nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Văn H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/ 04965 ngày 20/11/2017 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- *Toà án tỉnh;*
- *VKS, THA huyện;*
- *Những người TGTT;*
- *Lu HS- VP;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai